

## **Bài tuyên truyền Luật Thi đua khen thưởng năm 2022**

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XV đã thông qua Luật Thi đua khen thưởng sửa đổi năm 2022. Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024. Đề cương tuyên truyền Luật Thi đua khen thưởng năm 2022 gồm có 2 phần: Phần 1: Sự cần thiết ban hành Luật Thi đua khen thưởng sửa đổi năm 2022; Phần 2: Những nội cơ bản và điểm mới của Luật Thi đua khen thưởng năm 2022.

### ***Phần 1. Sự cần thiết ban hành Luật Thi đua khen thưởng năm 2022***

Luật Thi đua, Khen thưởng được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI (kỳ họp thứ 4) thông qua ngày 26/11/2003, có hiệu lực từ ngày 01/7/2004. Luật Thi đua, Khen thưởng (sau đây gọi tắt là Luật) đã được sửa đổi, bổ sung năm 2005 và năm 2013. Sau 13 năm thực hiện, Luật đã và đang đi vào cuộc sống, được các cấp, các ngành thực hiện có hiệu quả, được nhân dân đồng tình, ủng hộ. Bên cạnh những tích cực, Luật còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế cần được nghiên cứu sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

#### ***Một là, về tổ chức triển khai các phong trào thi đua***

– Công tác tổ chức chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua chưa đồng đều ở các vùng miền và các thành phần kinh tế (đặc biệt vùng nông thôn, địa bàn dân cư, khu vực kinh tế ngoài nhà nước chưa được quan tâm chỉ đạo tổ chức các phong trào thi đua). Một số nơi phong trào thi đua còn hình thức, chưa tạo được động lực thi đua từ cơ sở, từ quần chúng nhân dân; chưa gắn kết thi đua với thực hiện nhiệm vụ chính trị; nội dung, tiêu chí thi đua chưa cụ thể, chưa gắn với lợi ích của người lao động; chưa lấy kết quả phong trào thi đua làm căn cứ để khen thưởng.

– Quy định một số danh hiệu thi đua chưa bao quát hết các phong trào từ cơ sở; một số quy định về thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng còn thể hiện sự bất cập, không hợp lý; quy định tiêu chuẩn của một số danh hiệu thi đua chưa phù hợp; căn cứ để xét tặng là sáng kiến cũng chưa rõ ràng khó thực hiện.

#### ***Hai là, về công tác khen thưởng***

– Luật có đối tượng điều chỉnh rộng liên quan đến cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân. Nhưng điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định của Luật chủ yếu tập trung vào đội ngũ **cán bộ, công chức, viên chức** và lực lượng vũ trang; cán bộ lãnh đạo, quản lý hoạt động, công tác qua các thời kỳ, Luật hiện hành chưa bao quát, cụ thể đối tượng đông đảo quần chúng trong cả nước (công nhân, nông dân, trí thức...). Các quy định về tiêu chuẩn còn chung chung, chưa cụ thể, định tính, chưa định lượng, phải điều chỉnh bằng nghị định, thông tư và các văn bản hướng dẫn; do đó các văn bản quy phạm thường xuyên phải được nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp thực tiễn. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013 đã có quy định điều kiện, tiêu chuẩn để khen thưởng cho

nông dân, người lao động trực tiếp; nhưng hiện nay trong quá trình tổ chức thực hiện còn lung tung vì những khu vực, vùng miền khác nhau, điều kiện khác nhau nên khó thực hiện, do vậy việc khen thưởng vẫn tập trung nhiều vào cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức.

– Luật quy định thành tích đến đâu khen thưởng đến đó, nhưng các tiêu chuẩn để xét khen thưởng theo Luật thì lại mang tính niên hạn, cộng dồn thành tích, trình tự từ thấp đến cao dẫn đến việc hiểu khen thưởng lần sau bao giờ cũng phải cao hơn lần trước, do đó xu hướng dồn lên các hình thức khen thưởng cấp bộ và cấp Nhà nước như;

- + Khen thưởng nhiều cán bộ lãnh đạo, quản lý;

- + Khen thưởng tập thể nhỏ và lao động trực tiếp còn hạn chế.

+ Ngoài ra, quy định khen thưởng cấp cao là phải đạt thành tích liên tục, nếu bị gián đoạn thì phải bắt đầu lại từ đầu, điều này không chỉ mang tính cộng dồn thành tích theo thâm niên mà còn làm giảm tính phấn đấu của người lao động, không khuyến khích được sự nỗ lực của cá nhân (hình thức này chỉ phù hợp với khen thưởng theo niên hạn đối với lãnh đạo hoặc đối với lực lượng vũ trang theo quy định hiện hành).

– Một số quy định về thủ tục, hồ sơ còn rườm rà, phức tạp chưa đáp ứng được yêu cầu cải cách hành chính. Luật chưa quy định về quy trình thủ tục, hồ sơ khen thưởng thông qua phát hiện các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc để khen thưởng.

– Luật hiện hành quy định nhiều hình thức khen thưởng cấp nhà nước cụ thể:

- + Hiện có 26 hình thức khen thưởng

- + Cấp độ khen thưởng có 42 cấp độ.

- + Thẩm quyền khen thưởng của Chủ tịch nước gồm:

- \* Huân chương 10 loại,

- \* Huy chương 04 loại,

- \* Danh hiệu vinh dự Nhà nước 08 loại và 02 loại giải thưởng.

- + Thẩm quyền của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ:

- \* Cờ thi đua của Chính phủ,

- \* Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”,

- \* Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ. Ngoài ra có các hình thức khen thưởng khác thuộc thẩm quyền của các cấp, các ngành.... Trên thực tế từ khi thực hiện Luật đến nay tỷ lệ khen thưởng cấp nhà nước chưa cân đối trong từng lĩnh vực, số lượng khen thưởng nhiều nhất tập trung chủ yếu vào khen niên hạn trong lực lượng vũ trang.

## **Phần 2. Những nội cơ bản và điểm mới của Luật Thi đua khen thưởng năm 2022**

- Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XV đã thông qua Luật Thi đua khen thưởng sửa đổi năm 2022, với 424/437 đại biểu tham gia biểu quyết tán thành, chiếm 85,14%. Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024.

- Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi) có bố cục gồm 8 Chương, 96 Điều quy định về đối tượng, phạm vi, nguyên tắc, hình thức, tiêu chuẩn, thẩm quyền, trình tự và thủ tục thi đua, khen thưởng. Luật áp dụng đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình người Việt Nam; cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài.

- Luật quy định mục tiêu của thi đua là nhằm động viên, thu hút, khuyến khích mọi cá nhân, tập thể, hộ gia đình phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết, đổi mới, năng động, sáng tạo vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt được thành tích tốt nhất trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; mục tiêu của khen thưởng là nhằm khuyến khích, động viên cá nhân, tập thể, hộ gia đình hăng hái thi đua; ghi nhận công lao, thành tích của cá nhân, tập thể, hộ gia đình trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Để đảm bảo tính công bằng, minh bạch trong công tác thi đua, khen thưởng, Luật quy định việc thi đua được thực hiện trên các nguyên tắc:

+ Tự nguyện,

+ Tự giác, công khai, minh bạch;

+ Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

- Bên cạnh đó, việc khen thưởng được thực hiện trên các nguyên tắc sau đây:

+ Chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời;

+ Bảo đảm thống nhất giữa hình thức, đối tượng khen thưởng và công trạng, thành tích đạt được.

- Luật nêu rõ, một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó; chú trọng khen thưởng cá nhân, tập thể, hộ gia đình trực tiếp lao động, sản xuất, kinh doanh; cá nhân, tập thể công tác ở địa bàn biên giới, trên biển, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn; bảo đảm bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng.

- Các loại hình khen thưởng theo Luật quy định gồm có:

+ Khen thưởng công trạng là khen thưởng cho cá nhân, tập thể thường xuyên có thành tích xuất sắc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

+ Khen thưởng đột xuất là khen thưởng kịp thời cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình lập được thành tích xuất sắc đột xuất;

+ Khen thưởng phong trào thi đua là khen thưởng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua do cấp có thẩm quyền phát động, chỉ đạo trong thời gian cụ thể hoặc thi đua theo chuyên đề phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước;

+ Khen thưởng quá trình cống hiến là khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia hoạt động lâu dài trong các giai đoạn cách mạng hoặc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị – xã hội, tổ chức chính trị – xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, có công lao, thành tích đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc;

+ Khen thưởng theo niên hạn là khen thưởng cho cá nhân thuộc Quân đội nhân dân và Công an nhân dân có thành tích, có quá trình công tác trong lực lượng vũ trang nhân dân...

- Ngoài các hình thức khen thưởng được quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi), Luật cho phép các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có thể thực hiện các hình thức động viên đối với cá nhân, tập thể có thành tích để kịp thời nêu gương trong lao động, sản xuất, công tác và động viên phong trào thi đua, phù hợp với các nguyên tắc do Luật này quy định.

- Để đảm bảo tính khả thi, Luật đã quy định cụ thể trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng. Theo đó,

+ Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả công tác thi đua, khen thưởng;

+ Phát hiện cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích để khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; nhân rộng điển hình tiên tiến; đánh giá thành tích;

+ Chịu trách nhiệm về quyết định khen thưởng và việc trình cấp trên khen thưởng; cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm áp dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa về quản lý công tác thi đua, khen thưởng;

+ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình,

\* Thực hiện tuyên truyền, vận động, động viên các đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng;

\* Tổ chức hoặc phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức các phong trào thi đua;

\* Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng và phản biện xã hội đối với dự thảo chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng...

Sau đây tôi xin tóm tắt các điểm mới của Luật

### **1. Bổ sung nguyên tắc khen thưởng**

Theo đó, Luật Thi đua, khen thưởng 2022 đã bổ sung các nguyên tắc khen thưởng trên cơ sở thành tích đến đâu khen thưởng đến đó (điểm c khoản 2 Điều 5); Chú trọng khen thưởng cá nhân, tập thể, hộ gia đình trực tiếp lao động, sản xuất, kinh doanh; cá nhân, tập thể công tác ở địa bàn biên giới, trên biển, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (điểm d khoản 2 Điều 5); Đảm bảo bình

đăng giới trong thi đua khen thưởng (khoản 3 Điều 5). Đặc biệt Luật đã bổ sung quy định “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” là tiêu chuẩn có thể thay thế nếu không có sáng kiến, đề tài, đề án (khoản 2 Điều 23).

## **2. Thay đổi nguyên tắc xét thi đua, khen thưởng**

**Về căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua:** So với hiện hành, Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi) đã bỏ quy định đăng ký thi đua là căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua (Điều 7)

**Về căn cứ xét khen thưởng:** Dự thảo Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 kế thừa nguyên tắc “*Tiêu chuẩn khen thưởng*” (khoản 2 Điều 10) và thay đổi căn cứ “*Phạm vi, mức độ ảnh hưởng của thành tích*” sang “*Thành tích đạt được*” (khoản 1 Điều 10); thay đổi căn cứ “*Trách nhiệm và hoàn cảnh cụ thể lập được thành tích*” sang “*Điều kiện và hoàn cảnh cụ thể lập được thành tích*” (khoản 3 Điều 10)

## **3. Bỏ hình thức khen thưởng “Huy hiệu”**

Theo Điều 9, Các hình thức khen thưởng tại Luật Thi đua, khen thưởng 2022 bao gồm: Huân chương; Huy chương; Danh hiệu vinh dự nhà nước; “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”; Kỷ niệm chương; Bằng khen; Giấy khen.

Như vậy, Luật Thi đua, khen thưởng 2022 đã bỏ hình thức khen thưởng “Huy hiệu”.

## **4. Bổ sung trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận**

Theo đó, Luật Thi đua, khen thưởng 2022 bổ sung trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, cụ thể:

- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả công tác thi đua, khen thưởng; phát hiện cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích để khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; nhân rộng điển hình tiên tiến; đánh giá thành tích; chịu trách nhiệm về quyết định khen thưởng và việc trình cấp trên khen thưởng (khoản 1 Điều 13)

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm áp dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa về quản lý công tác thi đua, khen thưởng (khoản 2 Điều 13)

Ngoài ra, Luật mới cũng đã bổ sung vai trò phản biện xã hội đối với dự thảo chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng. vào chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận (điểm c khoản 3 Điều 13)

## **5. Quy định cụ thể khen thưởng đối với người nước ngoài**

Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi) đã quy định cụ thể khen thưởng đối với người nước ngoài có nhiều đóng góp cho đất nước Việt Nam: đối tượng khen thưởng là cá nhân người nước ngoài đối với Huân chương Hồ Chí Minh (Điều 35); cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân, tập thể người nước ngoài đối với Huân chương Độc lập các hạng (Điều 36, 37 và Điều 38), Huân chương Lao

động các hạng (Điều 42, 43 và Điều 44); quy định cụ thể đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng Huy chương Hữu nghị (Điều 58).

#### **6. Bổ sung hình thức khen thưởng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”**

Theo đó, tại khoản 2, Điều 96, Luật Thi đua, khen thưởng 2022 quy định về “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” như sau: Thực hiện tặng và truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” đối với Thanh niên xung phong có thành tích trong các cuộc kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, hoàn thành nhiệm vụ, trung thành với cách mạng, có thời gian tại ngũ từ 02 năm trở lên; Thanh niên xung phong hy sinh trong khi làm nhiệm vụ trong các cuộc kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc đã được công nhận liệt sĩ thì được truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”.

#### **7. Bổ sung đối tượng được xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”**

Tại khoản 1, Điều 66 Luật Thi đua, khen thưởng 2022 quy định danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” để tặng cho cá nhân hoạt động trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật gồm:

- Diễn viên, đạo diễn, chỉ đạo nghệ thuật, chỉ huy dàn nhạc, biên đạo, quay phim, nhạc sĩ, họa sĩ, phát thanh viên;

- Người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật không thuộc đối tượng trên do Chính phủ quy định.

Như vậy, so với hiện hành đã bổ sung đối tượng là người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật khác do Chính phủ quy định.

**Người viết bài**

**Nguyễn Thị Hoà**